

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2024

V/v “Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Trang.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

2. Ông Huỳnh Tấn Cường

**Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 156/2024/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Võ Văn Ng, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Chị Trương Thị Mỹ P, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

( Anh Ng, chị P vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Văn Ng trình bày: anh và chị Trương Thị Mỹ P cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 18/01/2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12/KH, quyền số 01/2010. Sau khi cưới cuộc sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do điều kiện kinh tế khó khăn, làm ăn thất bại dẫn đến vợ chồng cãi vã, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc và vợ chồng ly thân từ cuối năm 2013 đến nay. Nay anh

không còn tình cảm với chị P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là Võ Quốc H, sinh ngày 22/11/2009 đang sống với anh và Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 13/8/2011 đang sống với chị P. Anh Ng yêu cầu để anh tiếp tục nuôi cháu Hùng, chị P tiếp tục nuôi cháu Hạnh, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn chị Trương Thị Mỹ P, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa họp lệ nhưng chị P không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Ng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với chị P, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa họp lệ nhưng chị P không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Ng và chị P.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị P là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: anh Võ Văn Ng và chị Trương Thị Mỹ P có đăng ký kết hôn và được UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12/KH, quyền số 01/2010 vào ngày 18/01/2010 nên hôn nhân là hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo anh Ng trình bày do trong quá trình chung sống đời sống kinh tế khó khăn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc dẫn đến không còn tình cảm, vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên anh Ng yêu cầu ly hôn với chị P. Đối với chị P, Tòa án đã tiến hành tổng đạt họp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị P vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy chị P không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Ng.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh Ng và chị P đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho anh Ng được ly hôn với chị P.

[5]. Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Giữa anh Ng và chị P có 02 con chung là Võ Quốc H, sinh ngày 22/11/2009 đang sống với anh Ng và Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 13/8/2011 đang sống với chị P. Xét thấy hiện tại 02 con chung đang sống ổn định, anh Ng yêu cầu để anh tiếp tục nuôi cháu Hùng, chị P tiếp tục nuôi cháu Hạnh phù hợp với nguyện vọng của hai con nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu để anh Ng tiếp tục nuôi cháu Hùng, chị P tiếp tục nuôi cháu Hạnh. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp thì khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: anh Ng trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[7]. Về án phí: anh Ng phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Võ Văn Ng đối với chị Trương Thị Mỹ P.

Về hôn nhân: anh Võ Văn Ng được ly hôn với chị Trương Thị Mỹ P.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: anh Ng tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Võ Quốc H, sinh ngày 22/11/2009; chị P tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 13/8/2011, không ai dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Anh Võ Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011763 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, anh Ng đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trang**